

Số: 38/BC-CDKTCN

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO
HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG NĂM 2021

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	VIẾT TẮT	Ý NGHĨA
1	BGH	Ban giám hiệu
2	BĐCL-KT	Bảo đảm chất lượng – Khảo thí
3	CBQL	Cán bộ quản lý
4	CBVC	Cán bộ viên chức
5	CDKTCN	Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ
6	CLCSGDNN	Chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
7	CNMT&CNSH	Công nghệ môi trường và Công nghệ sinh học
8	CNTT	Công nghệ thông tin
9	CGKL	Cắt gọt kim loại
10	CSGDNN	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp
11	CKĐCL-KĐ	Cục kiểm định chất lượng – Kiểm định.
12	DL - TM	Du lịch – Thương mại
13	ĐCN	Điện công nghiệp
14	ĐTLV	Điều tra lần vết
15	HDDL	Hướng dẫn du lịch
16	HĐ	Hợp đồng
17	HĐND	Hội đồng nhân dân
18	GV	Giáo viên, giảng viên
19	HSSV	Học sinh, sinh viên
20	KTX	Ký túc xá
21	KH-TC	Kế hoạch – Tài chính
22	KTCBMA	Kỹ thuật chế biến món ăn
23	KTML&ĐHKK	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
24	LĐTĐ&XH	Lao động, Thương binh và Xã hội
25	NCKH	Nghiên cứu khoa học
26	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
27	QTKS	Quản trị khách sạn
28	QTNN	Quản trị nhà hàng
29	QĐ	Quyết định
30	QT-TB	Quản trị - Thiết bị

31	SPDN	Sư phạm dạy nghề
32	TB	Thông báo
33	TC - HC	Tổ chức - Hành chính
34	TCGDNN	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp
35	THCS, THPT	Trung học cơ sở, Trung học phổ thông
36	TNCSHCM	Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
37	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
38	TTGDNN	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp
39	TTDV-SX	Trung tâm Dịch vụ- Sản xuất
40	UBND	Ủy ban nhân dân

I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Tên trường : Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

Tên tiếng Anh : Nha Trang College of Technology.

Cơ quan chủ quản : Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ trường :

Trụ sở chính mới (Cơ sở 1): Đường N1, khu trường học đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông, xã Phước Đồng, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Trụ sở chính cũ (Cơ sở 1): 32 Trần Phú, Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Cơ sở 2: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Nha Trang:

- Số 298 Thống Nhất, thành phố Nha Trang;

- 162 Dã Tượng, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Cơ sở 3: Trung tâm Đào tạo lái xe ô tô-cơ giới, thôn Phước Trung, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang;

Cơ sở 4: Khoa Công nghệ sinh học và Công nghệ môi trường, thôn Tân Xương, xã Suối Cát, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

Số điện thoại : 0258.3881139; Fax: 0258.3882333

Email : cdkctn@khanhhoa.gov.vn

Website : [http:// www.cdkctnnt.edu.vn](http://www.cdkctnnt.edu.vn)

Năm thành lập trường:

- Năm thành lập đầu tiên : 1962

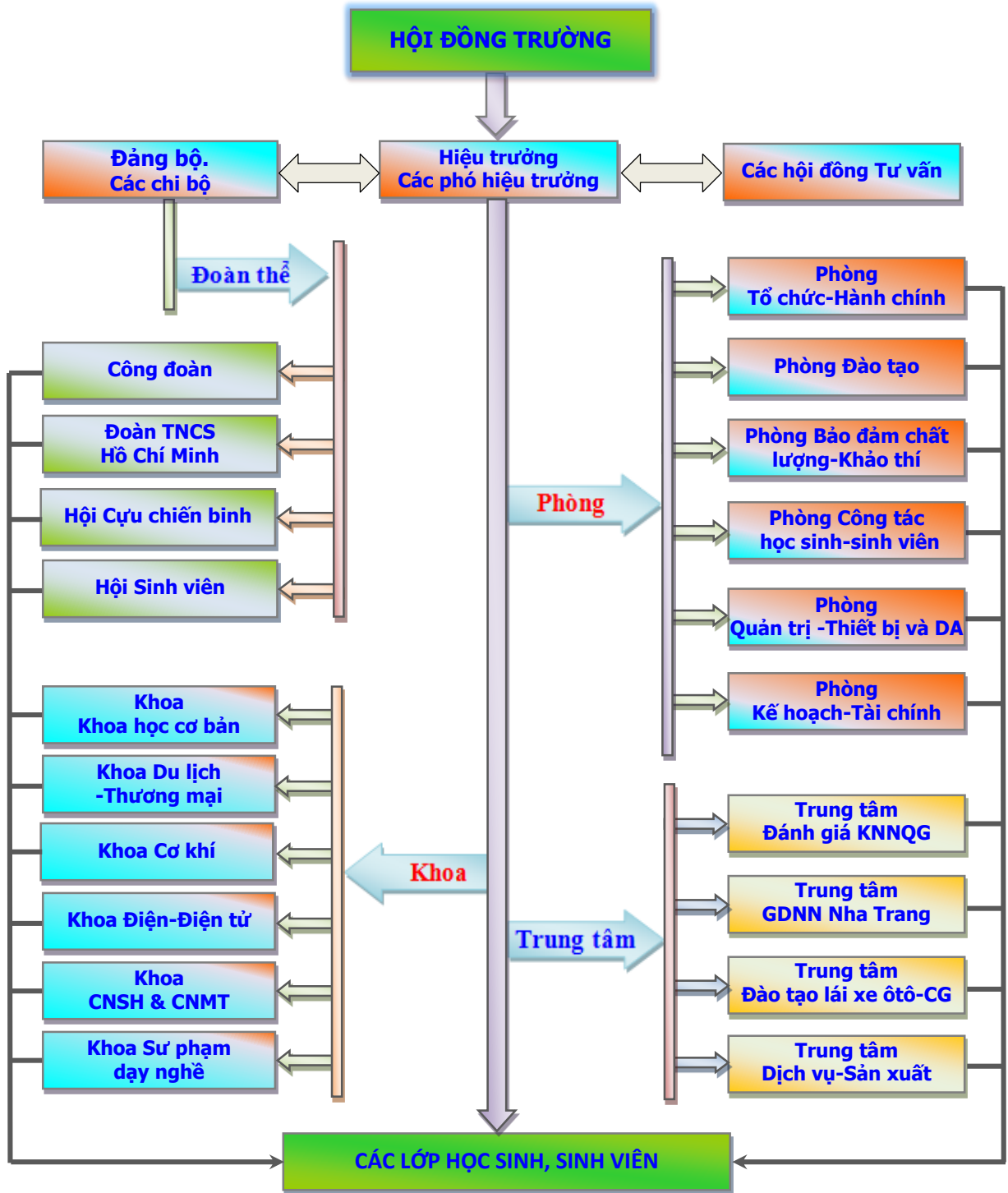
- Năm nâng cấp thành trường cao đẳng : 31/01/2007

- Năm đổi tên trường : 15/9/2017

Loại hình trường: Công lập ; Tư thực

1.1 . Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Sơ đồ cơ cấu tổ chức và nhân sự:



b) Cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động trong trường:

Tổng số CBQL, nhà giáo, viên chức và người lao động (CBVC-NLĐ) trong trường tính đến 8/2021 là: 231 CBVC-NLĐ, trong đó:

- Trong biên chế : 140 CBVC
- Hợp đồng lao động : 31 NV
- Hợp đồng thỉnh giảng : 60 GV

3.1.3. Đội ngũ nhà giáo:

Tổng số: 192 CBGV, trong đó:

- Nam:	109 GV	- Nữ:	83 GV
- Cơ hữu:	113 GV	- Thỉnh giảng:	60 GV

Trình độ đào tạo	Tổng số (người)
Tiến sĩ	02
Thạc sĩ	81
Đại học	89
Cao đẳng	20
Trung cấp	00
Trình độ khác	00
Tổng số:	192

1.2. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Các nghề đào tạo và quy mô tuyển sinh của trường theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề đã được cấp:

ST	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Cắt gọt kim loại	6520121	30	Cao đẳng
		5520121	30	Trung cấp
2	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	6480202	50	Cao đẳng
		5480202	100	Trung cấp
3	Công nghệ ô tô	6510216	130	Cao đẳng
		5510216	130	Trung cấp
4	Điện công nghiệp	6520227	105	Cao đẳng
		5520227	70	Trung cấp
5	Kỹ thuật Máy lạnh và điều hòa không khí	6520205	70	Cao đẳng
		5520205	70	Trung cấp
6	Kỹ thuật Chế biến món ăn	6810207	70	Cao đẳng
		5810207	180	Trung cấp
7	Quản trị khách sạn	6810201	70	Cao đẳng
		5810201	75	Trung cấp
8	Hàn	5520123	30	Trung cấp
9	May thời trang	6540205	25	Cao đẳng
		5540205	25	Trung cấp
10	Kỹ thuật xây dựng	6580201	25	Cao đẳng
		5580201	25	Trung cấp

ST	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
11	Cơ điện tử	6520263	25	Cao đẳng
		5520263	25	Trung cấp
12	Điện tử công nghiệp	6520225	30	Cao đẳng
		5520225	30	Trung cấp
13	Điện dân dụng	6520226	30	Cao đẳng
		5520226	30	Trung cấp
14	Kỹ thuật sửa chữa lắp ráp máy tính	6480102	30	Cao đẳng
		5480102	30	Trung cấp
15	Hướng dẫn du lịch	6810103	30	Cao đẳng
		5810103	30	Trung cấp
16	Quản trị nhà hàng	6810206	35	Cao đẳng
17	Nghiệp vụ nhà hàng	5810206	40	Trung cấp
18	Kế toán doanh nghiệp	6340302	25	Cao đẳng
		5340302	25	Trung cấp
19	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử	6510303	35	Cao đẳng
		5510303	35	Trung cấp
20	Chế biến thực phẩm	6540104	30	Cao đẳng
		5540104	30	Trung cấp
21	Công nghệ sinh học	6420202	25	Cao đẳng
		5420202	25	Trung cấp
22	Hàn công nghệ cao		50	Sơ cấp
23	Tiện công nghệ cao		50	Sơ cấp
24	Hàn điện		50	Sơ cấp
25	Kỹ thuật xây dựng		50	Sơ cấp
26	Sửa chữa điện công nghiệp		50	Sơ cấp
27	Thiết kế và lắp ráp mạch đèn quảng cáo		50	Sơ cấp
28	Lắp đặt điện nội thất		50	Sơ cấp
29	Lắp đặt điện, nước		50	Sơ cấp
30	Kỹ thuật điện lạnh		50	Sơ cấp
31	Kỹ thuật chế biến món Á		50	Sơ cấp
32	Kỹ thuật làm bánh		50	Sơ cấp
33	Nghiệp vụ pha chế thức uống		50	Sơ cấp
34	Sửa chữa, bảo trì tủ lạnh và điều hòa		50	Sơ cấp
35	Nghiệp vụ lễ tân khách sạn		50	Sơ cấp
36	Nghiệp vụ Buồng		50	Sơ cấp

ST	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
37	Quản lý bán hàng và tiếp thị trong khách sạn		50	Sơ cấp
38	Quản lý công tác an toàn - an ninh trong khách sạn		50	Sơ cấp
39	Quản lý Bếp		50	Sơ cấp
40	Công tác xã hội		50	Sơ cấp
41	Kế toán doanh nghiệp		50	Sơ cấp
42	Quản trị mạng máy tính		50	Sơ cấp
43	Nghiệp vụ nhà hàng		50	Sơ cấp
44	Hướng dẫn du lịch		50	Sơ cấp
45	Chế biến thực phẩm		50	Sơ cấp
46	Điện dân dụng		50	Sơ cấp
47	CNC (Tiện, phay)		50	Sơ cấp
48	Bảo dưỡng, sửa chữa động cơ xăng		50	Sơ cấp
49	Bảo dưỡng, sửa chữa động cơ Diesel		50	Sơ cấp
50	Bảo dưỡng, sửa chữa trang bị điện ô tô		50	Sơ cấp
51	Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống phun xăng điện tử		50	Sơ cấp
52	Kỹ thuật sửa chữa lắp ráp máy tính		50	Sơ cấp
53	Thiết kế, đồ họa trên máy tính		50	Sơ cấp
54	Cắt, tía củ quả		50	Sơ cấp
55	Cắm hoa nghệ thuật		50	Sơ cấp
56	Kế toán thực hành khai báo thuế		50	Sơ cấp
57	May		50	Sơ cấp
58	Lái xe ô tô hạng B1		100	Sơ cấp
59	Lái xe ô tô hạng B2		960	Sơ cấp
60	Lái xe ô tô hạng C		300	Sơ cấp

1.3. Đơn vị phụ trách về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng

1.3.1. Đơn vị phụ trách: Phòng Bảo đảm chất lượng - Khảo thí

- Phòng Bảo đảm chất lượng - Khảo thí (BĐCL-KT) được thành lập theo Quyết định số 1016/QĐ-CĐKTCN ngày 17/7/2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang trên cơ sở là phòng Đảm bảo chất lượng-Khảo thí được thành lập vào ngày 30/12/2011 theo Quyết định số 942/QĐ-CĐN của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang;

- Chức năng, nhiệm vụ của Phòng được thực hiện theo Quyết định số 154/QĐ-CĐKTCN ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công

nghe Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của phòng Bảo đảm chất lượng - Khảo thí, theo đó phòng thực hiện 5 chức năng như sau:

- Công tác bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp;
- Công tác khảo thí;
- Công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ;
- Công tác quan hệ doanh nghiệp;
- Công tác thư viện.

1.3.2. Danh sách CBVC của phòng Bảo đảm chất lượng - Khảo thí:

TT	HỌ VÀ TÊN, ĐIỆN THOẠI, EMAIL	CHỨC DANH, NHIỆM VỤ
1	Phạm Minh Hoàng 0914292662 tpmhoangcdn@gmail.com (Chuyển công tác từ phòng CTHSSV sang từ ngày 13/5/2019)	- Phó trưởng phòng, phụ trách phòng; - Thực hiện các công tác: BĐCL, KĐCL, khảo thí, nghiên cứu khoa học, quan hệ doanh nghiệp, thư viện và các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng giao.
2	Lưu Đức Tuyền 0905913789 ductuyen66@gmail.com	- Phó Trưởng phòng; - Phụ trách công tác nghiên cứu khoa học; khảo thí, và các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng giao.
3	Nguyễn Kim Khánh 0912871920 kimkhanh71@yahoo.com	- Cán bộ - giảng viên, chuyên viên 1; - Thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, khảo thí và các nhiệm vụ khác do trưởng phòng phân công.
4	Trần Nguyên Độ 0905283828 trannguyendo2012@gmail.com	- Cán bộ - giảng viên, chuyên viên 2; - Thực hiện công tác khảo thí và các nhiệm vụ khác do trưởng phòng phân công.
5	Nguyễn Thị Anh Thư 0592162301 anhthu_ck@yahoo.com.vn	- Cán bộ - giảng viên, chuyên viên 3; - Thực hiện công tác BĐCL & KĐCL và các nhiệm vụ khác do trưởng phòng phân công.
6	Trần Thị Bích Trâm 0349627680 tamnhung184@gmail.com	- Cán bộ - giảng viên, chuyên viên 4; - Thực hiện công tác thư viện, công tác Quan hệ doanh nghiệp và các nhiệm vụ khác do trưởng phòng phân công.

II. BÁO CÁO XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

2.1. Tổng quan về hệ thống bảo đảm chất lượng đang vận hành

a) Đặt vấn đề

Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn hiện nay, là trách nhiệm của các cấp các ngành và toàn xã hội. Mục tiêu phát triển các trường chất lượng cao, các nghề đào tạo đạt trình độ quốc gia, khu vực và quốc tế đòi hỏi phải có hệ thống BĐCL giáo dục nghề nghiệp. Đây là yếu tố quan trọng giúp nhà trường hoàn thiện công tác BĐCL và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo.

Cùng với việc tập trung đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất, trang thiết bị; đổi mới chương trình đào tạo; đề nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, GV thì một giải pháp không kém phần quan trọng và có tính đột phá đó là phải cải tiến về quản trị nhà trường, trong đó đề cao đến vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo một cách tổng thể và bền vững đó là “xây dựng hệ thống BĐCL trong nhà trường”. Việc xây dựng hệ thống BĐCL trong nhà trường góp phần đổi mới công tác quản lý, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của nhà trường; coi trọng quản lý chất lượng đó cũng là một trong những giải pháp nhằm đổi mới giáo dục nghề nghiệp.

Bảo đảm chất lượng GDNN được hiểu là một cơ chế quản lý, giám sát nhằm duy trì các chuẩn mực và không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo. Xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng trong nhà trường là quản lý toàn bộ quá trình đào tạo để BĐCL các cấp từ đầu vào, quá trình đào tạo và đầu ra với các yêu cầu: Thực hiện trước, trong và sau quá trình đào tạo, phát hiện, phòng ngừa những yếu tố làm giảm chất lượng đào tạo; xác định theo các chuẩn mực và có quy trình, cơ chế bảo đảm chất lượng đầu ra (chất lượng học sinh tốt nghiệp), trách nhiệm của mọi người tham gia quá trình đào tạo (CBQL, giáo viên, nhân viên).

Trong những năm qua, công tác BĐCL trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp chưa được quan tâm đúng mức, chưa xác định được trách nhiệm của nhà trường và vai trò của hệ thống BĐCL có ý nghĩa quyết định đến chất lượng đào tạo. Kết quả kiểm định chất lượng dạy nghề trong thời gian qua cho thấy nhà trường mới tuân thủ cơ bản các quy định của nhà nước, nhà trường hoạt động kiểm định chất lượng là chủ yếu dựa vào các tiêu chí, tiêu chuẩn của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp để thực hiện BĐCL bên trong của trường và cuối cùng mời Đoàn đánh giá từ bên ngoài để công nhận trường đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng. Đây là hạn chế không những của nhà trường mà là của hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

Nhìn thấy được sự hạn chế, tồn tại và nguyên nhân, năm 2017 Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp đã ban hành Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTB&XH Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tổ chức các lớp tập huấn về xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng trên toàn quốc.

Đề nâng cao chất lượng đào tạo, khẳng định uy tín và thương hiệu của nhà trường, phấn đấu đạt tiêu chuẩn trường chất lượng cao cho những năm tiếp theo, nhà trường cần phải đẩy mạnh công tác xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng.

Nhà trường luôn xác định rằng: “Chất lượng là hành trình không có điểm kết thúc”, đề đạt được yêu cầu chất lượng trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Hiệu

trường và toàn bộ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người lao động cam kết xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng theo quy định tại Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

b) Thông tin về xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

b₁) Các căn cứ xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTB&XH Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Công văn số 452/TCGDNN-KĐCL, Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp; trường trung cấp, cao đẳng;

- Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc Hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang lập Kế hoạch xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng và tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp trình Hiệu trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện.

b₂) Mục đích xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý (CBQL), nhà giáo, viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên (HSSV) về tầm quan trọng của công tác bảo đảm chất lượng của nhà trường;

- Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, giữ vững thương hiệu và uy tín của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

- Tiếp cận trình độ GDNN các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới.

b₃) Nguyên tắc, yêu cầu xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Tuân thủ các quy định hiện hành, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đào tạo và thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong từng giai đoạn;

- Nhấn mạnh vai trò của người quản lý, gắn kết với quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và lấy người học làm trung tâm;

- Huy động sự tham gia của tất cả CBQL, nhà giáo, nhân viên và người học;

- Tiếp cận theo quá trình, đảm bảo tính hệ thống, gắn kết với tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong quản lý;

- Phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, dễ vận hành; liên tục cải tiến, đơn giản hóa các thủ tục bảo đảm chất lượng và đảm bảo khoa học, hiệu quả, tiết kiệm.

b₄) Cách thức xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

Bước 1. Công tác chuẩn bị

1. Hoàn thiện tổ chức và nhân sự bảo đảm chất lượng:

a) Hiệu trưởng quyết định thành lập đơn vị;

b) Giao nhiệm vụ đơn vị phụ trách bảo đảm chất lượng:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị nhà trường lập kế hoạch và tổ chức thực hiện xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng. Kế hoạch trình Hiệu trưởng phê duyệt;

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đề xuất các biện pháp thực hiện xây dựng, vận hành và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng đúng tiến độ, hiệu quả và đảm bảo chất lượng;

- Báo cáo kết quả xây dựng, vận hành và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng theo yêu cầu của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2. Đánh giá thực trạng bộ máy, nhân sự và các điều kiện bảo đảm chất lượng của nhà trường.

3. Lập kế hoạch xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng.

4. Tổ chức hướng dẫn về xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng cho cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên.

Bước 2. Xây dựng hệ thống tài liệu bảo đảm chất lượng

1. Xây dựng chính sách chất lượng:

- Phòng BĐCL-KT chủ trì tổ chức xây dựng chính sách chất lượng của trường trình Hiệu trưởng phê duyệt;

- Chính sách chất lượng phù hợp với chính sách phát triển chung của trường trong từng giai đoạn cụ thể và các quy định liên quan khác; cụ thể hóa chủ trương và định hướng chung của trường trong việc thực hiện bảo đảm chất lượng đào tạo; trình bày cô đọng, rõ ràng, dễ hiểu được đăng trên trang Web của trường;

- Chính sách chất lượng được lấy ý kiến đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, đại diện các tổ chức đoàn thể, người học và các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có tiếp nhận học sinh, sinh viên đến thực tập, thực hành, làm việc;

- Được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tế phát triển của trường và sự thay đổi của các định hướng chiến lược hay các quy định khác có liên quan.

2. Xây dựng mục tiêu chất lượng:

- Phòng BĐCL-KT chủ trì tổ chức xây dựng mục tiêu chất lượng của trường trình Hiệu trưởng phê;

- Mục tiêu chất lượng phù hợp với chính sách chất lượng của trường; được xác định theo thứ tự ưu tiên nhằm cụ thể hóa chính sách chất lượng theo từng giai đoạn cụ thể;

- Mục tiêu chất lượng được ý kiến đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, đại diện các tổ chức đoàn thể, người học và các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có tiếp nhận học sinh, sinh viên đến thực tập, thực hành, làm việc;

- Được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tế phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và sự thay đổi của các định hướng chiến lược hay các quy định khác có liên quan.

3. Xây dựng sổ tay bảo đảm chất lượng:

- Phòng BDCL-KT xây dựng sổ tay bảo đảm chất lượng trình Hiệu trưởng phê duyệt;

- Sổ tay bảo đảm chất lượng phản ánh trung thực, chính xác các quy định về hệ thống bảo đảm chất lượng của nhà trường;

- Được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tế phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và sự thay đổi định hướng chiến lược hay quy định khác có liên quan.

4. Xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng:

- Phòng BDCL-KT chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng theo cách thức sau:

- + Xác định lĩnh vực quản lý chất lượng trên cơ sở các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp hiện hành. Tùy theo điều kiện, đặc thù của nhà trường có thể xác định các lĩnh vực quản lý chất lượng khác nếu cần thiết;

- + Căn cứ các lĩnh vực quản lý chất lượng đã được xác định, nghiên cứu, xây dựng các nội dung cụ thể của từng lĩnh vực quản lý chất lượng.

- Xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng cho từng nội dung cụ thể của các lĩnh vực quản lý chất lượng trình người đứng đầu cơ sở cơ sở giáo dục nghề nghiệp phê duyệt. Các hoạt động bắt buộc phải xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng, bao gồm: Xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình, giáo trình đào tạo; tuyển sinh; kiểm tra, thi, xét, công nhận tốt nghiệp; đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học: tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý; quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị; quản lý xưởng; khảo sát học sinh sau tốt nghiệp; khảo sát doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động.

Bước 3. Phê duyệt và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

1. Hiệu trưởng phê duyệt các nội dung thuộc hệ thống bảo đảm chất lượng trước khi vận hành hệ thống trong nhà trường.

2. Hệ thống bảo đảm chất lượng được công bố công khai để toàn thể cán bộ, nhà giáo, nhân viên và các đối tượng khác có liên quan biết và triển khai thực hiện.

c) Chính sách chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Nhà trường đã xây dựng chính sách chất lượng và ban hành theo Quyết định số 2111/QĐ-CDKTCN ngày 10/12/2020 của Hiệu trưởng về việc Ban hành chính sách chất lượng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang giai đoạn 2020-2025. Chính sách chất lượng được công khai trên trang web của trường

http://cdkctcnnt.edu.vn/uploads/he-thong-bdcl/2020_12/2111-10122020-quyet-dinh-ban-hanh-chinh-sach-chat-luong-2020-kem-nd-1.signed.signed.pdf



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG GIAI ĐOẠN 2020-2025

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang phấn đấu trở thành trường cao đẳng chất lượng cao theo Quyết định 761/QĐ-TTg ngày 23/5/2014 và Quyết định 1363/QĐ-TTg ngày 11/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ, việc bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp là trách nhiệm cao nhất mà toàn thể cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người lao động phải thực hiện.

Hiệu trưởng và toàn thể cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người lao động cam kết xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng theo quy định với những nội dung như sau:

1. Tất cả các hoạt động trong trường đều lấy người học làm trung tâm.
2. Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo, không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học theo chuẩn đầu ra đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.
3. Nội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người lao động đủ tổ chất và năng lực thực hiện tốt công tác chuyên môn; không ngừng học tập nâng cao trình độ theo chuẩn quy định.
4. Mở rộng quan hệ hợp tác với doanh nghiệp trong và ngoài nước để hợp tác đào tạo và tìm kiếm việc làm cho học sinh, sinh viên sau đào tạo.
5. Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo quy định, tiếp tục bổ sung thiết bị đào tạo tiên tiến đủ số lượng và chất lượng. Tổ chức quản lý, sử dụng: cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, thư viện đúng mục đích, đạt hiệu quả.
6. Thiết lập, vận hành và phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng dựa vào những chuẩn mực quốc gia, khu vực và quốc tế.

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 1 năm 2020



HIỆU TRƯỞNG

ThS. Trần Văn Hải

d) Mục tiêu chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Năm học 2021-2022, Nhà trường đã xây dựng mục tiêu chất lượng và ban hành theo Quyết định số 1519/QĐ-CDKTCN ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG	Mã hoá: MTCL/2021-2022	
		Lần ban hành: 01	
		Hiệu lực: 22/10/2021	
		Trang tổng số trang: 1/1	
MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG NĂM HỌC 2021-2022 <i>(Kèm theo Quyết định số 1519/QĐ-CDKTCN ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hiệu trưởng)</i>			
<p>Năm học 2021-2022, toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động phát huy tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu chất lượng sau:</p>			
<p>1. 100% nhà giáo khi lên lớp có giáo trình, giáo án đúng quy định; 100% các tổ bộ môn có bài giảng điện tử; 100% nhà giáo tham gia dự giờ hội giảng các cấp.</p>			
<p>2. 95% trở lên đội ngũ nhà giáo cơ hữu, nhà giáo thỉnh giảng tham gia giảng dạy các môn văn hóa trung học phổ thông, các môn/môn học chung, các môn/môn học chuyên môn của ngành, nghề đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% trở lên nhà giáo đạt chuẩn quy định trường cao đẳng chất lượng cao; - 30% trở lên nhà giáo giảng dạy ngành, nghề trọng điểm cấp độ quốc tế, khu vực ASEAN có trình độ ngoại ngữ từ bậc 4/6 trở lên theo quy định. 			
<p>3. Đạt 100% chương trình đào tạo được tổ chức biên soạn, thẩm định, lựa chọn ban hành theo quy định có tính liên thông trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp, trong đó có ít nhất 01 chương trình đào tạo chất lượng cao và phân đầu có ít nhất 01 chương trình đào tạo liên thông lên trình độ đại học được trường Đại học công nhận.</p>			
<p>4. Đạt 95% trở lên HSSV cuối khóa đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV đạt tốt nghiệp từ 95% trở lên, HS đạt tốt nghiệp từ 90% trở lên; - HSSV đạt tốt nghiệp từ loại khá trở lên đạt trên 60%. 			
<p>5. Đạt 98% HSSV có điểm rèn luyện từ trung bình trở lên, trong đó: 80% HSSV có điểm rèn luyện từ khá trở lên; 12 tập thể lớp tiên tiến trở lên.</p>			
<p>6. Các hoạt động của trường được số hoá, kết nối, chia sẻ và tương tác; thực hiện quản trị, điều hành trường dựa trên dữ liệu và các công nghệ số.</p>			
<p>7. Phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước, với doanh nghiệp trong hoạt động khoa học, công nghệ, khởi nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao.</p>			
<p>8. Đánh giá ngoài Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng 02 chương trình đào tạo do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.</p>			
<p>9. Tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng: Cơ sở giáo dục nghề nghiệp; 15 chương trình đào tạo; trường cao đẳng chất lượng cao năm 2022 và ban hành Sổ tay chất lượng năm 2021.</p>			
Chữ ký			
Họ và tên	Phạm Minh Hoàng	Phan Mai Phương Duyên	Nguyễn Văn Lực
Chức danh	Phụ trách P.BĐCL-KT	PHÓ HIỆU TRƯỞNG	HIỆU TRƯỞNG

đ) Danh mục các lĩnh vực quản lý chất lượng thực hiện được xây dựng và vận hành

Trong năm 2021 nhà trường quan tâm đến 5 nội dung bảo đảm chất lượng sau:

- Bảo đảm chất lượng hoạt động dạy và học;
- Bảo đảm chất lượng chương trình, giáo trình đào tạo;
- Bảo đảm chất lượng cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động;
- Bảo đảm chất lượng cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo; thư viện;
- Bảo đảm chất lượng công tác HSSV, dịch vụ người học.

e) Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng

Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng gồm cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng và hạ tầng thông tin, thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Cơ sở dữ liệu mở, có khả năng mở rộng, cập nhật khi cần thiết;
- Phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin phục vụ quản lý của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng;
- Ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm kết nối với hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp các cấp;
- Phân quyền truy cập hệ thống theo cấp độ quản lý phục vụ việc ra quyết định quản lý, điều hành các hoạt động bảo đảm chất lượng.

Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng được định kỳ rà soát, nâng cấp, xây dựng và ban hành quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng.

Phòng BĐCL-KT là đơn vị chủ trì phối hợp với tổ Quản trị mạng xây dựng và ban hành quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng.

Giới thiệu tóm lược về Tổ Quản trị mạng và thực trạng hạ tầng thông tin của cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

+ Tổ quản trị mạng:

TT	HỌ VÀ TÊN, ĐIỆN THOẠI, EMAIL	NHIỆM VỤ
1	Bùi Quang Khải ĐT: 0919540747 bqkhai.it@gmail.com	Quản lý, phân công nhiệm vụ, điều phối các thành viên trong tổ thực hiện nhiệm vụ đúng qui chế làm việc; - Quản trị hệ thống mạng đường trục: các máy chủ, router, switch tổng, modem, cáp quang; quản trị CSDL; - Xây dựng các giải pháp, chính sách quản trị mạng (qui hoạch IP, Firewall, quản lý băng thông...); - Tiếp nhận, triển khai, quản trị, khai thác các phần mềm, các dự án ứng dụng CNTT trong trường; - Xây dựng và giám sát thực hiện Qui chế sử dụng mạng máy tính; qui chế sử dụng phần mềm, ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản lý nhà trường;

		- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Công tác các dự án phân công.
2	Đặng Quang Hào ĐT: 0792091602 dqh198@gmail.com	- Hỗ trợ kỹ thuật: Cổng thông tin tuyển sinh; - Hỗ trợ kỹ thuật và đảm bảo chất lượng mạng (có dây và không dây) cho người dùng: + Quản lý thiết bị mạng tại các đơn vị, các điểm trung chuyển; + Giám sát tình trạng mạng và xử lý sự cố về mạng; + Hỗ trợ xác định lỗi phần cứng, tư vấn cho người dùng đề xuất Phòng quản trị thiết bị sửa chữa, thay thế; - Hỗ trợ, triển khai các phần mềm, các dự án ứng dụng CNTT trong trường; - Thực hiện các nhiệm vụ khác do tổ trưởng phân công.

+ Thiết bị mạng:

- Hệ thống máy chủ: 04 máy chủ;
- Đường cáp quang: 07 đường cáp quang;
- Edge Router: 02 cái;
- Draytek Vigor 3900: 02 cái;
- Draytek Vigor P2261: 01 cái;
- Mạng Wifi: Được kết nối đến toàn trường.

+ Hệ thống tài liệu bảo đảm chất lượng được công bố trên trang Web của nhà trường: <http://www.cdktcnnt.edu.vn>

+ Các quy trình/công cụ/biểu mẫu trên cổng thông tin giáo viên, CBQL, giáo viên, nhân viên và người lao động đều có thể truy cập và sử dụng.

2.2. Đánh giá, cải tiến

a) Trình tự đánh giá cải tiến

Căn cứ kết quả TĐG chất lượng cơ sở GDNN và TĐG chất lượng CTĐT năm 2021 cùng với kết quả TĐG trường cao đẳng chất lượng cao theo tiêu chí, tiêu chuẩn dự thảo, năm 2021 nhà trường đã lập kế hoạch số 1327/KH-CĐKTCN ngày 23/9/2021 của Hiệu trưởng về việc đánh giá cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2021.

Theo kế hoạch này 16 đơn vị trực thuộc trường đã thực hiện đánh giá và đề xuất nội dung cần cải tiến theo các nội dung được phân công trong kế hoạch và gửi về phòng BĐCL-KT để tổng hợp trình Hiệu trưởng phê duyệt theo Báo cáo số 1462/BC-CĐKTCN ngày 18/10/2021 của Hiệu trưởng về việc Đánh giá cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2021.

Căn cứ Báo cáo đánh giá cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2021, phòng BĐCL-KT đã lập kế hoạch số 1662/KH-CĐKTCN ngày 16/11/2021 của Hiệu trưởng về việc Xây dựng và phát triển hệ thống Bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang năm 2021.

b) Kết quả đánh giá và đề xuất cải tiến

❖ Chính sách chất lượng

- Sự phù hợp chính sách chất lượng của nhà trường

+ Những chính sách chất lượng của nhà trường đề ra phù hợp với những hoạt động và tình hình thực tiễn của trường hiện nay;

+ Chính sách chất lượng đã cụ thể hóa chủ trương và định hướng chung của trường trong việc thực hiện bảo đảm chất lượng đào tạo;

+ Chính sách chất lượng được lấy ý kiến đội ngũ cán bộ CNV trong trường do vậy phù hợp với nhiệm vụ, chức năng hoạt động của các đơn vị;

+ Được trình bày cô đọng, rõ ràng, dễ hiểu;

+ Được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tế phát triển của trường và sự thay đổi của các định hướng chiến lược hay các quy định khác có liên quan.

- Đề xuất, kiến nghị

Không có đề xuất chỉnh sửa, bổ sung, tuy nhiên nhà trường cần nghiên cứu thị trường lao động, dự báo mở rộng và thay đổi các ngành nghề đào tạo cho phù hợp với yêu cầu thực tế của xã hội hiện nay.

❖ Mục tiêu chất lượng năm 2021

- Sự phù hợp mục tiêu chất lượng nhà trường:

+ Mục tiêu chất lượng của trường là phù hợp, cụ thể rõ ràng, đã được điều chỉnh để phù hợp với nhiệm vụ chính trị của từng năm học;

+ Phù hợp với chính sách chất lượng đã đề ra;

+ Được trình bày cô đọng, rõ ràng, dễ hiểu, thuận tiện đánh giá.

- Kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng:

+ ***Nội dung mục tiêu 1: 100% nhà giáo khi lên lớp có giáo trình, giáo án đúng qui định; 100% các tổ bộ môn có bài giảng điện tử; 100% nhà giáo tham gia dự giờ, hội giảng các cấp.***

Đánh giá kết quả thực hiện:

- Kế hoạch giáo viên được thực hiện đúng biểu mẫu;

- Giáo án được soạn phù hợp theo từng loại mẫu, gồm có giáo án lý thuyết, giáo án thực hành và giáo án tích hợp. 100% nhà giáo thực hiện đúng quy định;

- Bài giảng được soạn theo giáo trình lưu hành nội bộ do nhà giáo nhà trường biên soạn hoặc theo danh mục các giáo trình được chọn có quyết định phê duyệt của Hiệu trưởng;

- Nhà giáo lên lớp có đầy đủ hồ sơ. Kết quả kiểm tra cho thấy còn một số thiếu sót của nhà giáo như: chưa cập nhật ngày nghỉ của HSSV hàng tháng kịp thời; chưa ghi đầy đủ các nhận xét hoặc đánh giá, xếp loại rèn luyện; trong học kỳ II, do tình hình dịch bệnh nên một số nhà giáo chưa vào điểm trong sổ lên lớp cũng như tổng hợp kết quả học tập kịp thời;

- Hiện nay 100% các tổ bộ môn đã có bài giảng điện tử. Đặc biệt qua các đợt dạy học trực tuyến bài giảng điện tử đã được các nhà giáo sử dụng phổ biến hơn bao giờ hết. Tuy nhiên để có những bài giảng điện tử thật sự mang tính tương tác cao thì chúng ta cần đầu tư nhiều, đặc biệt mỗi nhà giáo cần nỗ lực nhiều hơn để có thể nắm vững và vận dụng được các tính năng ưu việt của công nghệ thông tin trong quá trình xây dựng bài giảng điện tử;

- Vấn đề dự giờ chỉ có thể thực hiện tốt khi các lớp đến học tại trường bình thường, tuy nhiên trong năm học vừa qua do tình hình dịch Covid diễn biến quá phức tạp, nên trường ta đã có nhiều thời gian chuyển qua hình thức dạy và học online, điều này đã là trở ngại rất lớn cho việc dự giờ. Cụ thể như năm học 2020-2021 hoạt động dự giờ ở học kỳ I diễn ra tương đối tốt đẹp, hầu hết các tiết dự giờ đều được thực hiện theo kế hoạch; tuy nhiên sang học kỳ II kế hoạch dự giờ không thực hiện được trọn vẹn;

- Vấn đề hội giảng cấp đơn vị và Hội giảng cấp trường đã được thực hiện đúng quy trình và đúng kế hoạch. Việc đánh giá của Ban giám khảo hội giảng là công bằng và đánh giá đúng giá trị mỗi bài giảng.

Đề xuất, kiến nghị

Mục tiêu 100% giáo viên tham gia hội giảng các cấp nêu tính trong vòng một năm học là không khả thi, cần xem xét lại.

+ ***Nội dung mục tiêu 2:** Từ 90% trở lên đội ngũ nhà giáo cơ hữu, nhà giáo thỉnh giảng tham gia giảng dạy các môn học chung, các môn chuyên môn ngành/nghề, các môn văn hóa trung học phổ thông đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định, trong đó trên 75% nhà giáo đạt chuẩn quy định trường cao đẳng chất lượng cao.*

Đánh giá kết quả thực hiện

- Đội ngũ nhà giáo cơ hữu, nhà giáo thỉnh giảng tham gia giảng dạy các môn học chung, các môn chuyên môn ngành/nghề, các môn văn hóa trung học phổ thông đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định: đạt 151/160 (chiếm tỷ lệ 94,37%). Kết quả này cho thấy mục tiêu đưa ra hoàn toàn phù hợp với thực tế nhà trường;

- Nhà giáo đạt chuẩn theo quy định dự thảo trường cao đẳng chất lượng cao năm 2021: đạt 56/87 (chiếm tỷ lệ 64,37%). Trong các năm qua, việc thay đổi dự thảo tiêu chí trường cao đẳng chất lượng cao và việc chưa ban hành chính thức tiêu chí trường cao đẳng chất lượng cao đã gây khó khăn trong công tác chuẩn hóa đội ngũ, đặc biệt là khó khăn về kinh phí do không có cơ sở pháp lý để xây dựng lộ trình chuẩn hóa trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Hơn nữa, một số tiêu chí yêu cầu quá cao, đặc biệt tiêu chí “**ít nhất 30%** nhà giáo giảng dạy ngành, nghề trọng điểm cấp độ quốc tế, khu vực ASEAN có trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên” đã làm cho tiêu chí Nhà giáo đạt chuẩn theo quy định trường cao đẳng chất lượng cao không đạt so với mục tiêu kế hoạch đề ra.

Đề xuất, kiến nghị

Điều chỉnh nội dung mục tiêu cho năm 2021-2022 như sau: Từ 95% trở lên đội ngũ nhà giáo cơ hữu, nhà giáo thỉnh giảng tham gia giảng dạy các môn học chung, các môn chuyên môn ngành/nghề, các môn văn hóa trung học phổ thông đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định, trong đó phần đầu trên **70%** nhà giáo đạt chuẩn

quy định trường cao đẳng chất lượng cao, riêng các nghề trọng điểm cấp độ quốc tế, khu vực ASEAN có ít nhất 30% nhà giáo giảng dạy có trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo quy định.

+ Nội dung mục tiêu 3: 100% giáo trình được tổ chức biên soạn, thẩm định, lựa chọn ban hành theo quy định có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến; 100% chương trình đào tạo được tổ chức biên soạn, thẩm định, lựa chọn ban hành theo quy định có tính liên thông trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp, có sự tham gia của ít nhất 2 đơn vị sử dụng lao động.

Đánh giá kết quả thực hiện

- Về nội dung 100% chương trình đào tạo được tổ chức biên soạn, thẩm định, lựa chọn ban hành theo quy định có tính liên thông trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp, có sự tham gia của ít nhất 2 đơn vị sử dụng lao động:

- Trong năm 2021, nhà trường đã tổ chức biên soạn, thẩm định chương trình đào tạo cho 17 nghề tuyển sinh đào tạo tại trường có tính liên thông trong hệ thống GDNN, và bổ sung 2 mô đun mới: Kỹ năng sống và môi trường; Kỹ năng khởi nghiệp và cuộc sống số cho tất cả các nghề đang tổ chức đào tạo tại trường.

- Về nội dung 100% giáo trình được tổ chức biên soạn, thẩm định, lựa chọn ban hành theo quy định có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến:

- Năm 2021, do nguồn kinh phí còn hạn chế nên nhà trường chỉ tổ chức lựa chọn giáo trình cho 4 nghề: Cơ điện tử; Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính; Công nghệ sinh học; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử. Vì vậy tính đến nay 100% giáo trình đã được nhà trường tổ chức biên soạn, thẩm định, lựa chọn ban hành theo quy định có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến.

Đề xuất, kiến nghị

Không có đề xuất, kiến nghị.

+ Nội dung mục tiêu 4: Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng thêm nhà xưởng thực hành, bổ sung thiết bị đào tạo tiên tiến đáp ứng theo yêu cầu của chương trình đào tạo. Tổ chức quản lý, sử dụng phòng học lý thuyết, xưởng thực hành, thư viện, ký túc xá đúng mục đích, có hiệu quả.

Đánh giá kết quả thực hiện

Nội dung mục tiêu phù hợp.

Phòng QT-TB & DA không có đánh giá chi tiết cho từng nội dung của mục tiêu đã đề ra trong năm 2021.

Đề xuất, kiến nghị

Tiếp tục bổ sung thiết bị đào tạo tiên tiến đáp ứng theo yêu cầu của chương trình đào tạo từ nguồn CTMTQG.

+ Nội dung mục tiêu 5: Từ 95% HSSV cuối khóa đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp: SV cao đẳng đạt tốt nghiệp 95% trở lên; HSSV tốt nghiệp loại khá trở lên đạt trên 60%.

Đánh giá kết quả thực hiện

Tổng số HSSV cuối khóa đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp: 286/300 (95,88%) – đạt chỉ tiêu, trong đó:

- SV cao đẳng tốt nghiệp: 279/286 (97,6%) – đạt
- HSSV tốt nghiệp đạt loại khá: 232/286 (81,1%) – đạt

Hệ trung cấp K13 do tình hình dịch bệnh chưa tổ chức thi tốt nghiệp.

Đề xuất, kiến nghị

Không có đề xuất, kiến nghị.

+ **Nội dung mục tiêu 6:** 95% HSSV có điểm rèn luyện từ Trung bình trở lên trong đó 75% HSSV có điểm rèn luyện từ Khá trở lên, trên 10% tập thể lớp tiên tiến.

Đánh giá kết quả thực hiện

Nội dung mục tiêu phù hợp, cụ thể:

- Xếp loại rèn luyện từ trung bình trở lên đạt 98,1% vượt chỉ tiêu đề ra, trong đó có trên 75% HSSV đạt loại khá trở lên;
- Có 8/91 lớp tiên tiến, do tình hình dịch bệnh nên 15 lớp khóa K13 chưa thi TN nên chưa có số liệu đánh giá.

Đề xuất, kiến nghị:

Giữ nguyên các tiêu chí mục tiêu số 6 cho năm tiếp theo.

+ **Nội dung mục tiêu 7:** Tự đánh giá Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng 15 chương trình đào tạo.

Đánh giá kết quả thực hiện:

• Về nội dung Tự đánh giá Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Trong năm, hoạt động tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN đã được nhà trường triển khai thực hiện đúng quy trình theo Thông tư 28/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 18/12/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐTĐBXH và Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục GDNN về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở GDNN đối với trường trung cấp, trường cao đẳng.

Kết quả tự đánh giá đạt 96/100 điểm, đạt tiêu chuẩn chất lượng cơ sở GDNN do Bộ Lao động thương binh và xã hội ban hành.

• Về nội dung TĐG đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng 15 chương trình đào tạo: Hoạt động tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo là việc làm thường xuyên hàng năm của trường, năm 2021, căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTĐBXH và Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục GDNN về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn KĐCL CTĐT trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng nhà trường tiếp tục thực hiện hoạt động này.

Kết quả tự đánh giá: (Căn cứ điều 14, mục 2 chương III của Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTĐBXH) nhà trường có 14/15 chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo. Nghề không đạt: Điện tử công nghiệp, cụ thể: Tổng số điểm đánh giá đạt từ 80 điểm trở lên: 15 CTĐT đều đạt từ 90 đến 98/100 điểm; Điểm đánh giá của các tiêu chí 3, 4, 5, 7 đạt từ 80% điểm chuẩn của từng tiêu chí trở lên. Điểm đánh giá của các tiêu chí 1, 2, 6 đạt từ 50% điểm chuẩn của từng tiêu chí trở lên: 14/15 chương trình đào tạo đạt. Nghề Điện tử công nghiệp mặc dù đạt 90/80 điểm nhưng không đạt vì điểm tự đánh giá tiêu chí 7 là 6/16 điểm (chiếm tỷ lệ 37,5% < 80% điểm chuẩn của

tiêu chí). Lý do: Trong năm học 2019-2020 không tuyển sinh được nên không có số liệu HSSV tốt nghiệp để đánh giá.

Đề xuất, kiến nghị

Trong năm học 2021-2022, không tổ chức tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo cho các nghề không có HSSV tốt nghiệp do không tuyển sinh được.

+ **Nội dung mục tiêu 8:** *Đánh giá ngoài Đạt tiêu chuẩn kiểm định trường cao đẳng chất lượng cao năm 2021.*

Đánh giá kết quả thực hiện

Năm 2021 là năm thứ 3 liên tiếp nhà trường thực hiện tự đánh giá trường cao đẳng chất lượng cao theo Công văn số 1810/TCGDNN-KĐCL ngày 17/8/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục GDNN về việc tự đánh giá nhanh theo dự thảo tiêu chí, tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao.

Kết quả tự đánh giá đạt tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao, cụ thể: Tổng số điểm tự đánh giá 92/100 điểm; Điểm đánh giá của từng tiêu chí đạt $\geq 60\%$ điểm tối đa của từng tiêu chí.

Đề xuất, kiến nghị:

Mặc dù kết quả TĐG đạt tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao, tuy nhiên để đạt kết quả tốt hơn, trong thời gian tới nhà trường cần có giải pháp khắc phục các nội dung sau:

- Kết thúc khóa đào tạo, tỷ lệ bỏ học của HSSV toàn trường so với số lượng tuyển sinh đầu vào là quá cao, vượt quá 20% trong đó các nghề trọng điểm vượt quá 10% so với yêu cầu (*Tiêu chuẩn 1.3*);

- Tỷ lệ nhà giáo giảng dạy ngành, nghề trọng điểm cấp độ quốc tế, khu vực ASEAN có trình độ ngoại ngữ bậc 4 là 08% quá thấp so với yêu cầu tối thiểu là 30% (*Tiêu chuẩn 2.2*);

- Đặc biệt, hoạt động KH&CN của trường theo đánh giá là chưa đạt cả 4/4 tiêu chuẩn được quy định trong bộ tiêu chí, cụ thể: Hằng năm trường hợp tác với doanh nghiệp để thực hiện ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng thực tiễn hoặc chuyên giao công nghệ (*Tiêu chuẩn 3.5*); Hằng năm trường có bài báo hoặc công trình khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học được tính điểm hoặc ấn phẩm tương đương (*Tiêu chuẩn 4.7*); HSSV có đề tài nghiên cứu ứng dụng được công nhận cấp tỉnh, bộ, ngành, quốc gia (*Tiêu chuẩn 5.1*); Có ít nhất 01 ý tưởng, dự án khởi nghiệp của học sinh, sinh viên được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp hoặc kết nối với các doanh nghiệp, các quỹ đầu tư mạo hiểm (*Tiêu chuẩn 5.4*).

b3) Đánh giá kết quả vận hành, sự phù hợp và đề xuất cải tiến các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng liên quan đã được ban hành năm 2021

❖ Sự phù hợp các quy trình/công cụ và hoàn thiện các văn bản

Hiện nay các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng thuộc chức năng của đơn vị là phù hợp và rõ ràng cụ thể có thể sử dụng để tự đánh giá chất lượng giáo dục của đơn vị, đem lại nhiều thuận lợi cho quá trình giải quyết công việc. Tuy nhiên còn những CBGV trong trường chưa quan tâm, chưa nắm rõ về các quy trình, công cụ bảo đảm

chất lượng; từ đó sẽ lúng túng và không thực hiện đúng hướng trong giải quyết công việc. Một số công việc được giải quyết không đúng so với quy trình đã ban hành.

Bên cạnh đó cũng có một số đơn vị đã tiến hành rà soát và đề xuất điều chỉnh một số quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

❖ **Kết quả vận hành các quy trình**

Nhìn chung vấn đề vận hành các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị thực hiện tốt, tuy nhiên cần điều chỉnh và xây dựng mới một số quy trình, công cụ cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay;

Các biểu mẫu đầy đủ và quy trình thực hiện rõ ràng cụ thể, dễ dàng sử dụng tuy nhiên cũng cần điều chỉnh và bổ sung thêm.

❖ **Đề xuất, kiến nghị**

Năm 2021, các cơ quan quản lý cấp trên đã sửa đổi bổ sung và ban hành nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động GDNN và giải quyết chế độ cho CBVC, HSSV và người lao động, vì vậy hầu hết các đơn vị đều đề xuất bổ sung hoàn thiện các văn bản và quy trình/công cụ để thuận tiện cho việc vận hành các mặt hoạt động của trường trong năm học mới 2021-2022, cụ thể:

- Phòng KH-TC đề xuất xây dựng mới 7 quy trình/công cụ;
- Phòng Đào tạo đề xuất xây dựng mới 2 quy trình/công cụ; Điều chỉnh bổ sung 3 quy trình/công cụ; Bổ sung hoàn thiện 05 văn bản;
- Phòng TC-HC đề xuất xây dựng mới 3 quy trình/công cụ; Điều chỉnh bổ sung 2 quy trình/công cụ; Bổ sung hoàn thiện 08 văn bản;
- Phòng BĐCL-KT đề xuất xây dựng mới 5 quy trình/công cụ; Bổ sung hoàn thiện 02 văn bản;
- Phòng CTHSSV đề xuất điều chỉnh bổ sung 2 quy trình/công cụ; Bổ sung hoàn thiện 02 văn bản.

b4) Kết quả xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2021

Năm 2018, nhà trường đã xây dựng được 58 quy trình, trong đó có 25 quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng theo TT 28/2017/BLĐTHXH và 33 quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng cho 5 hoạt động: Dạy và học; Chương trình, giáo trình đào tạo; Cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động; Cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo, thư viện và Công tác HSSV, dịch vụ người học.

Năm 2020, trường đã xây dựng mới 1 quy trình/công cụ; điều chỉnh bổ sung 5 quy trình/công cụ; Bổ sung hoàn thiện 02 văn bản

Trong năm 2021, nhà trường tiếp tục xây dựng mới 18 quy trình/công cụ; điều chỉnh bổ sung 5 quy trình/công cụ; Bổ sung hoàn thiện 17 văn bản, cụ thể như sau:

TT	Nội dung thực hiện	Ghi chú
I.	Bổ sung hoàn thiện văn bản	
1	Quy định xây dựng ngân hàng đề thi tốt nghiệp	Quyết định số 1726 ngày 30/11/2021

TT	Nội dung thực hiện	Ghi chú
2	Quy chế dạy và học trực tiếp, dạy và học gián tiếp qua Internet	QĐ số 740 ngày 18/5/2021
3	Quy chế tuyển sinh, đào tạo trình độ cao đẳng (liên thông từ trình độ trung cấp) theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp	QĐ số 1791 ngày 13/12/2021
4	Quy chế tuyển sinh và xét tuyển hệ trung cấp, hệ cao đẳng	QĐ số 1836 ngày 17/12/2021
5	Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang	QĐ số 1867 ngày 24/12/2021
6	Quy chế nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, vượt khung đối với viên chức và người lao động	QĐ số 1734 ngày 30/11/2021
7	Quy chế chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo	QĐ số 1735 ngày 30/11/2021
8	Quy định công tác nhà giáo chủ nhiệm	QĐ số 1328 ngày 23/09/2021
9	Quy chế công tác học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang	QĐ số 1795 ngày 14/12/2021
10	Quy chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ	QĐ số 1760 ngày 06/12/2021
11	Quy chế về đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động của trường	QĐ số 160 ngày 08/02/2021
12	Quy chế quản lý và thực hiện công tác cải cách hành chính	QĐ số 157 ngày 08/02/2021
13	Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị về việc thực hiện công tác cải cách hành chính của trường	QĐ số 159 ngày 08/02/2021
14	Nội quy ra vào kho lưu trữ của trường	QĐ số 1749 ngày 02/12/2021
15	Quy chế bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp	QĐ số 796 ngày 28/05/2021
16	Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế, theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp	QĐ số 1831 ngày 17/12/2021
17	Quy định thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở	QĐ số 869 ngày 10/6/2021
II.	Quy trình/công cụ bảo đảm chất lượng viết mới	Lần 1
1	Quy trình nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo	QĐ số 1811 QT.72

TT	Nội dung thực hiện	Ghi chú
2	Quy trình thủ tục hướng dẫn giải quyết chế độ ốm đau, thai sản của BHXH	QĐ số 1811 QT.73
3	Quy trình đánh giá, xếp loại nhà giáo Giáo dục nghề nghiệp	QĐ số 1811 QT.74
4	Quy trình Tuyển sinh online	QĐ số 1853 QT.05
5	Quy trình dạy học trực tuyến	QĐ số 1853 QT.08
6	Quy trình Khảo sát chất lượng các hoạt động của trường	QĐ số 1828 QT.60
7	Quy trình xây dựng ngân hàng đề thi tốt nghiệp	QĐ số 1828 QT.75
8	Quy trình thanh toán làm thêm ngoài giờ	QĐ số 1799 QT.65
9	Quy trình thanh toán trội giờ	QĐ số 1799 QT.66
10	Quy trình thanh toán công tác phí	QĐ số 1799 QT.67
11	Quy trình thanh toán mua sắm vật tư thiết bị học tập	QĐ số 1799 QT.68
12	Quy trình thanh toán chế độ hỗ trợ học tập nâng cao trình độ	QĐ số 1799 QT.69
13	Quy trình thanh toán công tác coi và chấm thi kết thúc MH/MĐ	QĐ số 1799 QT.70
14	Quy trình thanh toán công tác thi tốt nghiệp	QĐ số 1799 QT.71
15	Quy trình khen thưởng cán bộ, viên chức và người lao động	QĐ số 1810 QT.23
16	Quy trình xét nâng lương cho Cán bộ, viên chức và người lao động	QĐ số 1810 QT.25
17	Quy trình thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở sử dụng ngân sách sự nghiệp KHCN của tỉnh	QĐ số 1 QT.62
18	Quy trình thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở sử dụng ngân sách của trường	QĐ số 1828 QT.61
III.	Quy trình/công cụ bảo đảm chất lượng điều chỉnh bổ sung	Lần 2
1	Quy trình cho thôi học và xử lý kỷ luật HSSV	QĐ số 1834 QT.38
2	Quy trình xét, cấp học bổng khuyến khích học tập HSSV	QĐ số 1828 QT.35

TT	Nội dung thực hiện	Ghi chú
3	Quy trình xét điều kiện dự thi tốt nghiệp	QĐ số 1829 QT.06
4	Quy trình tổ chức học lại, thi lại	QĐ số 1829 QT.15
5	Quy trình tổ chức thi tốt nghiệp	QĐ số 1828 QT.18
IV.	Xây dựng sổ tay bảo đảm chất lượng năm 2021	QĐ số 1870 ngày 24/12/2021

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

3.1. Ưu điểm:

Nhờ có chính sách, mục tiêu chất lượng rõ ràng, cụ thể và sổ tay chất lượng được cập nhật, cải tiến hàng năm cùng với sự phân công trách nhiệm theo dõi đến từng cá nhân, đơn vị nên trong năm 2021 hoạt động bảo đảm chất lượng của trường đã đạt được một số kết quả sau:

- **Hoạt động Tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2021:** Căn cứ Quyết định số 682/QĐ-CĐKTCN về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN, nhà trường đã lập Kế hoạch số 683/KH-CĐKTCN ngày 11/5/2021 của Hiệu trưởng về việc thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021. Kết quả đạt 96/100 điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở GDNN do Bộ LĐTĐ ban hành.

- **Hoạt động Tự đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo năm 2021:** Căn cứ các Quyết định số 648 đến 663/QĐ-CĐKTCN ngày 10/5/2021 của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2021, nhà trường đã lập Kế hoạch số 665/KH-CĐKTCN ngày 10/5/2021 của Hiệu trưởng về việc thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo 15 nghề trình độ trung cấp, cao đẳng hiện đang tổ chức đào tạo tại trường năm 2021. Kết quả:

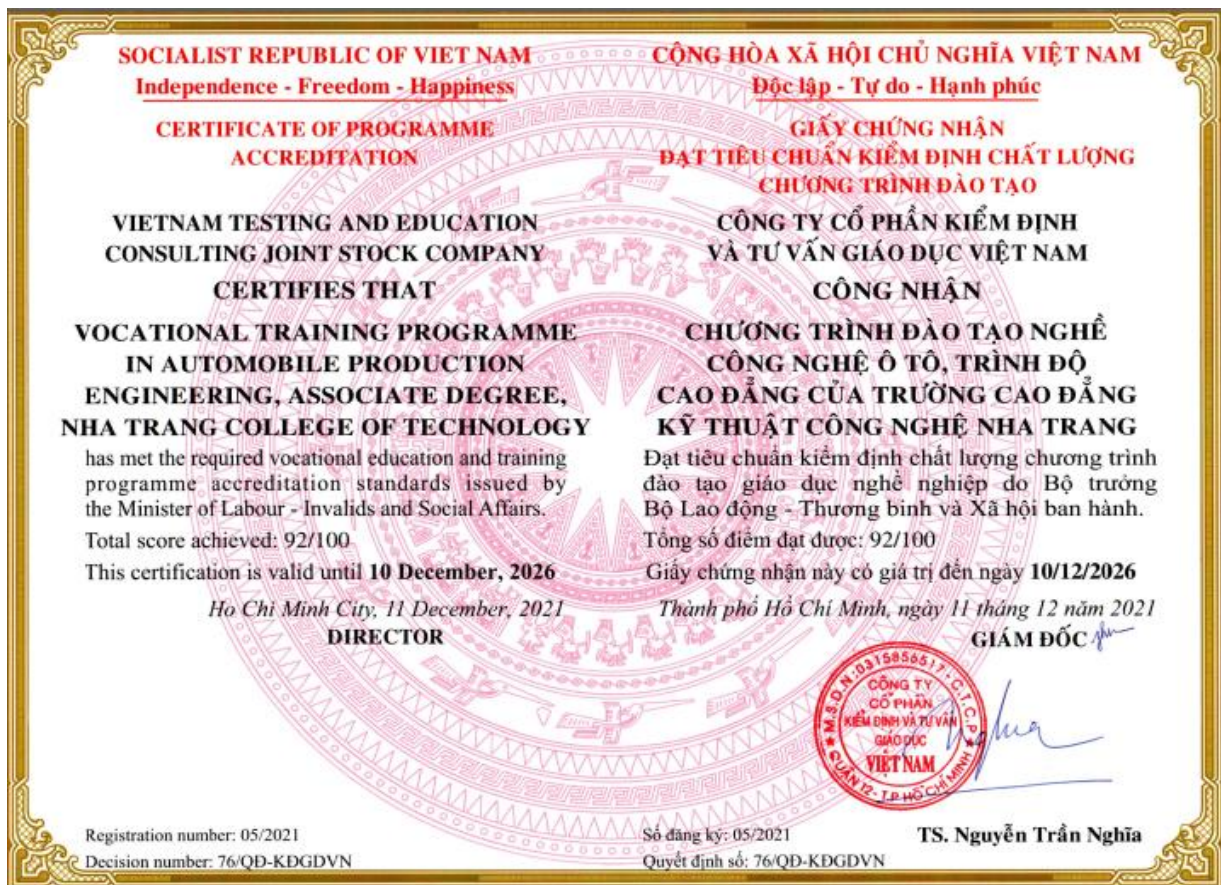
+ Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo 07 nghề trọng điểm năm 2019 đạt tất cả đều đạt chuẩn chất lượng:

- | | |
|---|-----------------|
| • Nghề Nghề Công nghệ thông tin: | Đạt 96/100 điểm |
| • Nghề Cắt gọt kim loại: | Đạt 96/100 điểm |
| • Nghề Điện công nghiệp: | Đạt 96/100 điểm |
| • Nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí: | Đạt 96/100 điểm |
| • Nghề Công nghệ ô tô: | Đạt 96/100 điểm |
| • Nghề Kỹ thuật chế biến món ăn: | Đạt 94/100 điểm |
| • Nghề Quản trị khách sạn: | Đạt 96/100 điểm |

+ Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo 08 nghề không trọng điểm năm 2019 tất cả đều đạt chuẩn chất lượng:

• Nghề Điện tử công nghiệp:	Đạt 86/100 điểm
• Nghề Kỹ thuật xây dựng:	Đạt 96/100 điểm
• Nghề Hướng dẫn du lịch:	Đạt 90/100 điểm
• Nghề Chế biến thực phẩm:	Đạt 94/100 điểm
• Nghề Kế toán doanh nghiệp:	Đạt 94/100 điểm
• Nghề Quản trị nhà hàng:	Đạt 90/100 điểm
• Nghề Điện dân dụng:	Đạt 94/100 điểm
• Nghề Nghiệp vụ nhà hàng:	Đạt 88/100 điểm

Qua kết quả tự đánh giá chất lượng CTĐT năm 2021 của nghề Công nghệ ô tô, Tổ chức GIZ đã hỗ trợ kinh phí giúp trường thực hiện Đánh giá ngoài. Kết quả đánh giá ngoài chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô, trình độ cao đẳng của trường đạt 92/100 điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo GDNN do Bộ LĐTBXH ban hành, theo đó Giám đốc Công ty Cổ phần Kiểm định và Tư vấn giáo dục Việt Nam đã cấp giấy chứng nhận theo Quyết định số 76/QĐ-KĐGDVN ngày 10/12/2021, giấy chứng nhận có thời hạn 05 năm



Với kết quả trên cho thấy:

- Các quy trình, công cụ, biểu mẫu cũng như các hướng dẫn cụ thể, đã giúp giải quyết công việc theo một trật tự, rút ngắn thời gian khi cần giải quyết một công việc, tạo thuận lợi cho các đơn vị trong công tác tự đánh giá bảo đảm chất lượng;

- Việc nhà trường, các đơn vị áp dụng các quy trình, công cụ để thực hiện công việc là rất phù hợp trong điều kiện hiện nay và đã giúp nhà trường nâng cao chất lượng cho việc dạy và học;

- Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng được vận hành trên trang web, cổng thông tin nội bộ, các vấn đề chuyển tải đến CBGV được nhanh chóng, dễ dàng và kịp thời, hỗ trợ thực hiện các công tác được thuận lợi, giảm thiểu rất nhiều thời gian giúp công tác bảo đảm chất lượng được thực thi tốt và hiệu quả;

- Nhận thức của toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường về tầm quan trọng của hệ thống BĐCL đã được nâng cao. Từ đó, từng bước hình thành văn hóa chất lượng trong nhà trường.

3.2. Tồn tại, hạn chế:

Qua thời gian áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng mà nhà trường đã xây dựng vào việc vận hành tất cả các hoạt động của trường, kết quả đạt được có thể nói là rất tốt và hiệu quả, giúp trường đạt được các chuẩn chất lượng cơ sở GDNN; Chất lượng chương trình đào tạo; Trường cao đẳng chất lượng cao năm 2021, tuy nhiên với phương châm “*Chất lượng là hành trình không có điểm kết thúc*” trong năm 2022 cần cải tiến một số nội dung sau:

- Xây dựng ban hành quy định và quy trình hỗ trợ HSSV khởi nghiệp;
- Xây dựng ban hành quy định và quy trình/công cụ về chuyển đổi số;
- Xây dựng ban hành quy định và quy trình/công cụ về công tác phối hợp giữa các đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Xây dựng quy định và quy trình sử dụng trang thiết bị an toàn lao động và bảo hộ lao động trong.

3.3. Đề xuất

Tiếp tục tuyên truyền, quảng bá rộng rãi tầm quan trọng và lợi ích mà hoạt động BĐCL mang lại, qua đó CBVC sẽ có cách nhìn khách quan hơn, sẽ dành nhiều thời gian hơn cho hoạt động Bảo đảm chất lượng của trường;

Các đơn vị tiếp tục rà soát, cải tiến hệ thống BĐCL đã ban hành theo hướng tinh gọn, ràng buộc logic lẫn nhau theo hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và chiến lược phát triển trường cho phù hợp với thực tiễn;

Xây dựng Hệ thống website và hộp thư điện tử của trường kết nối được với các đơn vị quản lý GDNN.

Nơi nhận (VBĐT):

- TCGDNN;
- Sở LĐTĐ tỉnh Khánh Hòa;
- UBND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: VT, BĐCL-KT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Lực